

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 9 năm 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy

2. Bà Phạm Thị Thúy Mùi

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXX-ST ngày 06/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Đào Thị D, sinh năm 1987

HKTT: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Anh H, chị D đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn là anh Trần Mạnh H có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Mạnh H và chị Đào Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Gi, quận Ng, thành phố Hải Phòng vào ngày 12/4/2013. Sau khi kết hôn, anh H chuyển khẩu từ Hải Phòng

về thôn A, xã Q, huyện Q và vợ chồng chung sống tại thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị D không tôn trọng ý kiến của anh về vấn đề công việc, không vun vén cuộc sống gia đình. Đến tháng 5/2022 chị D đưa con gái lớn về nhà bố mẹ đẻ ở thôn A, xã Q sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh H trình bày anh và chị D có 03 con chung là Trần Bảo Ng, sinh ngày 02/11/2014; Trần Bảo L, sinh ngày 14/3/2019 và Trần Bảo A, sinh ngày 30/11/2020. Ly hôn anh H xin nuôi hai con Trần Bảo L và Trần Bảo A vì các con đang ở cùng anh, còn con Trần Bảo Ng đang ở cùng chị D nên để chị D nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị D phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp Tòa án chỉ giao cho anh nuôi dưỡng 01 con chung anh cũng chấp nhận, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Lý do anh xin nuôi 02 con chung vì anh có nhà cửa ổn định, có công việc và thu nhập khoảng trên 07 triệu đồng/01 tháng, bố mẹ anh còn khỏe, có thể phụ giúp anh chăm sóc các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải ngày 06/9/2022 và tại phiên tòa, bị đơn là chị Đào Thị D trình bày như sau:

Về hôn nhân: Về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian kết hôn như anh Trần Mạnh H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại nhà anh H ở thôn A, xã Q, huyện Q. Vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được đến tháng 5/2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H bắt chị phải nghỉ việc bán hàng qua mạng để đi làm công nhân, chị đã giải thích nhiều lần nhưng anh H và gia đình nhà chồng không nghe do đó chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn A, xã Q sinh sống từ tháng 5/2022 đến nay. Nay anh H có đơn xin ly hôn chị, chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa quá lớn, các con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ, hơn nữa chị vẫn còn tình cảm với anh H nên không nhất trí ly hôn. Trường hợp anh H cương quyết ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung đúng như anh H trình bày. Hiện nay con Trần Bảo Ng, sinh ngày 02/11/2014 đang ở cùng với chị. Hai con Trần Bảo L, sinh ngày 14/3/2019 và Trần Bảo A, sinh ngày 30/11/2020 đang ở cùng anh H. Nếu ly hôn xảy ra chị D đề nghị Tòa án giao cả 03 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị. Trường hợp anh H cũng có nguyện vọng nuôi con thì đề nghị Tòa án xem xét quyết định. Hiện tại chị không có thai nghén gì. Lý do chị D xin nuôi cả 03 con vì chị không muốn các con sống tách biệt với nhau. Bản thân chị hiện đang bán hàng thực phẩm chức năng online, thu nhập khoảng 06 triệu đồng/tháng. Ngoài ra chị còn thêm công việc kế toán tại công ty Hoa Thiên Quý ở huyện An Lão, thành phố Hải Phòng từ ngày 01/8/2022 đến nay.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản ghi lời khai của con chung Trần Bảo Ng vào ngày 06/9/2022, cháu Ngân có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Đào Thị D.*

- *Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn cơ bản đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh H và chị D ly hôn; giao 02 con chung là Trần Bảo Ng và Trần Bảo A cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Bảo L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; không đặt ra giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa anh Trần Mạnh H và chị Đào Thị D là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn chị Đào Thị D có địa chỉ cư trú tại xã Q, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh làm rõ tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh H, chị D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được khoảng 09 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nhất là trong vấn đề công việc của chị D dẫn đến vợ chồng căng thẳng với nhau. Từ tháng 5/2022 chị D đã đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống và vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán đã kiên trì hòa giải, động viên vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả, anh H vẫn cương quyết đề nghị giải quyết ly hôn. Chị D không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp nào để hóa giải mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H, chị D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được, cần xử cho anh H được ly hôn chị D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh H và chị D có 03 con chung là Trần Bảo Ng, sinh ngày 02/11/2014; Trần Bảo L, sinh ngày 14/3/2019 và Trần Bảo A, sinh ngày 30/11/2020. Ly hôn anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con Trần Bảo L và Trần Bảo A vì các con hiện đang ở cùng anh, còn con Trần Bảo Ng đang ở cùng chị D nên để chị D nuôi dưỡng. Chị D có nguyện vọng: trường hợp phải ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cả 03 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H và chị D đều không yêu cầu bên kia phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng nuôi con của cả anh H, chị D đều chính đáng. Tuy nhiên con Bảo Ng đã trên 07 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ, con Bảo A chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao hai con Bảo Ng và Bảo A cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Con Bảo L sinh ngày 14/3/2019 đã trên 03 tuổi và hiện ở cùng anh H nên giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Trần Mạnh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Trần Mạnh H được ly hôn chị Đào Thị D.
2. Về quan hệ con chung: Xử giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Bảo L, sinh ngày 14/3/2019; giao chị Đào Thị D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Bảo Ng, sinh ngày 02/11/2014 và Trần Bảo A, sinh ngày 30/11/2020. Hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.
4. Về án phí: Anh Trần Mạnh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm

ngàn đồng) tại biên lai số 0004776 ngày 27/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Trần Mạnh H và chị Đào Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND phường Gi, quận Ng, TP. Hải Phòng (nơi ĐKKH);
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nơi cư trú);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng